

Câu	Nội dung	Điểm
:1	Trình bày những điểm khác biệt về địa hình, khí hậu giữa miền Tây và miền Đông Trung Quốc.	2,00
	- Địa hình: miền Đông Trung Quốc chủ yếu là đồng bằng châu thổ do các con sông lớn bồi đắp, còn miền Tây lại là núi và cao nguyên xen kẽ các bồn địa.	1,00
	- Khí hậu: miền Đông Trung Quốc chuyển từ nhiệt đới gió mùa sang ôn đới gió mùa, mưa nhiều vào mùa hạ, còn miền Tây là ôn đới lục địa khắc nghiệt, mang tính chất hoang mạc và bán hoang mạc.	1,00
	<i>Học sinh trình bày dạng bảng chỉ đạt 1,75 điểm. Học sinh nêu được tên của một số đồng bằng miền Đông hoặc núi, cao nguyên, bồn địa miền Tây được thưởng 0,25 điểm nhưng tổng điểm không quá 2,00 điểm.</i>	
	b) Nêu những thành tựu của ngành công nghiệp Trung Quốc bằng cách hoàn thành từ còn thiếu vào đoạn văn sau?	1,00
2	(1) đa dạng	0,25
	(2) đứng đầu	0,25
	(3) trung tâm công nghiệp	0,25
	(4) miền Tây	0,25
	<i>Học sinh có thể dùng từ thay thế nhưng ý nghĩa không thay đổi vẫn đạt đủ điểm ý đó. Ví dụ: đa dạng – nhiều ngành, đứng đầu – cao trên thế giới...</i>	
2	a) Trình bày những thuận lợi và khó khăn về dân cư – xã hội trong sự phát triển của khu vực Đông Nam Á.	2,00
	* Dân cư	
	– Thuận lợi :	
	+ Dân số đông, trẻ.	0,25
	+ Nguồn lao động dồi dào.	0,25
	+ Thị trường tiêu thụ rộng lớn.	0,25
	– Khó khăn :	
	+ Lao động có tay nghề và trình độ chuyên môn còn thiếu.	0,25
	+ Vấn đề giải quyết việc làm.	0,25
	+ Nâng cao chất lượng cuộc sống còn nhiều khó khăn...	0,25
	<i>Học sinh nêu được thuận lợi và khó khăn của dân cư hoặc xã hội đúng, hợp lí được 0,5 điểm/ý, tối đa 2 điểm</i>	
	Gợi ý trả lời phần xã hội:	
	* Thuận lợi	
	+ Là nơi giao thoa của nhiều nền văn hóa lớn trên thế giới.	
	+ Phong tục, tập quán, sinh hoạt văn hóa, xã hội của người dân Đông Nam Á có nhiều nét tương đồng.	0,25
	* Khó khăn	
	+ Các quốc gia Đông Nam Á đều là các quốc gia đa dân tộc → gây khó khăn cho quản lí, ổn định chính trị, xã hội mỗi nước.	0,25
	+ Mâu thuẫn tôn giáo cũng xảy ra ở một số nơi, bất đồng về ngôn ngữ giữa các quốc gia, dân tộc,...	
	b. Kể tên 4 tập đoàn nổi tiếng nước ngoài liên doanh với Việt Nam trong sản xuất công nghiệp.	1,00
	Gợi ý trả lời: Honda, Toyota, Canon (Nhật Bản), Samsung (Hàn Quốc)...	
	<i>Mỗi ý đúng +0,25 điểm, tối đa 1 điểm</i>	

3	Dựa vào tập bản đồ Địa lí 11 trang 25, kể tên các sản phẩm vật nuôi, cây trồng chính của Trung Quốc. Từ đó nhận xét về sự phân bố nông nghiệp của Trung Quốc?	1,00
	- Cây trồng: Ngô, củ cải đường, mía, thuốc lá, khoai tây, đỗ tương, chè, bông, lạc. - Vật nuôi: bò, ngựa, cừu, lợn.	0,25 0,25
	+ Các cây trồng, vật nuôi (sản xuất nông nghiệp) phân bố không đều. + Tập trung chủ yếu ở phía đông, thưa thớt ở phía tây.	0,25 0,25
	Học sinh nêu được sự phân bố của từng vật nuôi, cây trồng hợp lí cũng chỉ đạt 0,25 điểm	
4	a) Vẽ biểu đồ thể hiện tốc độ tăng trưởng sản lượng cà phê Việt Nam qua các năm.	2,00
	- Vẽ biểu đồ đường, có ghi tên biểu đồ, chú thích, đầy đủ các chi tiết. - Nếu thiếu/sai mỗi yếu tố trừ 0,25 điểm.	
	b) Nhận xét	1,00
	Tốc độ tăng trưởng sản lượng Cà phê Việt Nam. Giai đoạn 1999 – 2020: tăng liên tục nhưng không đều, tăng 227%. - Giai đoạn 1999 – 2004: tăng 51% - Giai đoạn 2004 – 2010: tăng 49% - Giai đoạn 2010 – 2018: tăng 93% - Giai đoạn 2018 – 2020: tăng 34% Học sinh có thể chia thành các giai đoạn khác nhau nhưng phải có số liệu chứng minh mới đạt đủ 1,00 điểm.	0,5 0,25 0,25